

Bản án số: 31/2025/HS – ST
Ngày: 30 – 7 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Dòn

2/ Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 192/2025/TLST – HS ngày 12/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2025/QĐXXST – HS ngày 30/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn L, sinh năm 1996, tại tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: KDC A, thôn Văn H, xã Đức P, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là KDC A, thôn Văn H, xã Tân P, tỉnh Quảng Ngãi); chỗ ở: Nhà không số (kế nhà số D20/28/20Z) ấp A, xã Vĩnh L, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Nhà không số ấp A, xã Tân Vĩnh L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Giao hàng; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Đ; họ và tên mẹ: Phạm Thị H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo vợ tên Võ Lê Hoàng A, có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2021, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 152/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2019, theo Công văn số 5124/TGTĐ (Đ3) ngày 23/4/2025 của Trại giam Thủ Đức. Đóng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai số 0013182 ngày 14/3/2019 và nộp phạt bổ sung 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 06075 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận

Tân Phú, theo Công văn số 19/CCTHADS ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2024 (có mặt).

Bị hại: Công ty Cổ phần Dịch vụ G.

Địa chỉ: 405/15 Xô Viết Nghệ T, Phường A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Duy H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tấn D, sinh năm 1997, theo Giấy ủy quyền số 1218/GUQ-GHN/2025 ngày 01/6/2025 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2024, Nguyễn L ký hợp đồng lao động số 3056761/HĐLĐ/EXP/2024 với Công ty Cổ phần Dịch vụ G, với chức danh là nhân viên phát triển thị trường, có nhiệm vụ đi giao hàng khu vực xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, tuyến cố định. Công ty quy định đối với số tiền đã thu từ khách hàng: “Nhân viên phát triển thị trường sẽ trực tiếp nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Công ty theo đúng quy định, sau khi đã đối chiếu tổng số tiền thu thực tế với thông tin yêu cầu nộp tiền từ nhân viên xử lý cung cấp khi hoàn tất việc cập nhật chuyển đi. Trường hợp số tiền thu thực tế không khớp với thông tin yêu cầu, nhân viên phát triển thị trường phải thông tin ngay đến Trưởng Bưu cục hoặc Quản lý khu vực để được hướng dẫn phương án xử lý”.

Trong các ngày 30/9, 01/10, 02/10 năm 2024, L được Công ty phân công đi giao hàng như hàng ngày. Tuy nhiên, lợi dụng việc được giao thực hiện nhiệm vụ đi giao hàng và nhận tiền thu hộ hàng hóa (COD), mặc dù đã giao hàng thành công và đã thu được tiền COD của 08 đơn hàng (gồm quần áo, phụ tùng, phụ kiện...) với tổng số tiền là 31.239.000 đồng (thu bằng tiền mặt 11.234.000 đồng và khách hàng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của L số 00002551490 mở tại ngân hàng TP Bank số tiền 20.005.000 đồng) nhưng L không nộp tiền về Công ty mà báo trên hệ thống kiểm soát là giao hàng chưa thành công. Theo quy định của Công ty, đối với các đơn hàng giao không thành công, nhân viên phải đưa về kho lưu giữ để đi giao tiếp vào ngày hôm sau nhưng L đã tự ý sử dụng máy tính đang đăng nhập tài khoản của nhân viên xử lý để tự động cập nhật lưu kho các đơn hàng nêu trên nhằm tránh sự phát hiện của nhân viên kiểm tra để chiếm đoạt số tiền đã thu hộ khi giao hàng. Cụ thể như sau:

Đơn hàng G8THFCKY (phụ kiện Mr dog) trị giá 8.790.000 đồng và Đơn hàng G8THFH9B (phụ kiện Mr dog) trị giá 3.960.000 đồng giao ngày 30/9/2024 cùng người nhận tên (Đông P). Tổng trị giá 12.750.000 đồng đã giao hàng thành công, L nhận tiền chuyển khoản 9.900.000 đồng và tiền mặt là 2.850.000 đồng;

Đơn hàng G8TH9XRM (phụ tùng) trị giá 1.500.000 đồng giao ngày 30/9/2024 người nhận tên (Hoàng M) đã giao hàng thành công, L nhận tiền chuyển khoản số tiền 1.520.000 đồng, khách cho riêng L 20.000 đồng;

Đơn hàng G8TYKANQ (quần áo) trị giá 4.040.000 đồng giao ngày 01/10/2024 người nhận tên (Khả N) đã giao hàng thành công cộng phí giao hàng thêm 184.000 đồng, tổng tiền là 4.224.000 đồng, L nhận chuyển khoản;

Đơn hàng G8TX9WBW (tai nghe) trị giá 5.592.000 đồng giao ngày 01/10/2024 người nhận tên (Phạm Q) đã giao hàng thành công cộng thêm phí giao hàng 74.921 đồng, tổng tiền là 5.666.921 đồng, L nhận bằng tiền mặt;

Đơn hàng G8THWM36 (phụ kiện Mr dog) trị giá 4.192.000 đồng giao ngày 01/10/2024 người nhận tên (Đông P) đã giao hàng thành công, L nhận tiền mặt là 192.000 đồng và tiền chuyển khoản là 4.000.000 đồng;

Đơn hàng G8TR693M (Onega) trị giá 2.600.000 đồng giao ngày 02/10/2024 người nhận tên (Thuy T) đã giao hàng thành công, L nhận tiền mặt là 2.600.000 đồng;

Đơn hàng G8TYM363 (quần áo) trị giá 565.000 đồng giao ngày 02/10/2024 người nhận tên (Khả N) đã giao hàng thành công cộng thêm phí giao hàng 35.000 đồng, tổng số tiền là 600.000 đồng, L nhận bằng chuyển khoản.

Tổng số tiền L đã chiếm đoạt của Công ty Cổ phần Dịch vụ G là 31.239.000 đồng, L đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi chiếm đoạt tiền, L tự ý nghỉ việc và không liên hệ lại với công ty. Sau khi phát hiện sự việc, bà Trần Thị Thiện M là Giám đốc quản lý nội bộ Công ty Cổ phần Dịch vụ G đã trình báo Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Công an xã Vĩnh Lộc B lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của bà Trần Thị Thiện M, lời khai của các khách hàng, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: Danh sách 08 đơn hàng Nguyễn L đã giao thành công và 01 đĩa ghi âm ghi hình quá trình ghi lời khai của Nguyễn L khai nhận hành vi phạm tội (lưu giữ cùng hồ sơ vụ án).

Tại bản Cáo trạng số 214/CT – VKS – BC ngày 12 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10) đã truy tố bị cáo Nguyễn L về tội “Tham ô tài sản” theo Khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tham ô tài sản” theo Khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 31.239.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Huỳnh Tấn D là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Dịch vụ G yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho Công ty số tiền 31.239.000 đồng và xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn L tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 144 – 153); phù hợp với lời khai của người đại diện ủy quyền của bị hại ông Huỳnh Tấn D (BL: 287 – 290); phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như Biên bản lấy lời khai, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Nguyễn L được Công ty Cổ phần Dịch vụ G ký kết hợp đồng lao động số 3056761/HĐLĐ/EXP/2024 ngày 01/01/2024. Bị cáo được Công ty Cổ phần Dịch vụ G phân công nhiệm vụ đi giao hàng và nhận tiền COD tại khu vực xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Sau khi giao hàng cho khách hàng xong bị cáo không mang tiền về nộp lại cho Công ty mà đã chiếm đoạt số tiền nêu trên dùng vào mục đích cá nhân. Với thủ đoạn nêu trên bị cáo đã giao hàng thành công, nhận tiền thanh toán của khách đầy đủ nhưng không nộp tiền về công ty mà báo trên hệ thống kiểm soát là giao hàng chưa thành công, bị cáo đã chiếm đoạt số tiền thu hộ hàng hóa của 08 đơn hàng gồm quần áo, phụ tùng, phụ kiện...có mã G8THFCKY, G8THFH9B, G8TH9XRM, G8TYKANQ, G8TX9WBW, G8THWM36, G8TR693M, G8TYM363 với tổng số tiền là 31.239.000 đồng.

[3] Với những tình tiết được chứng minh trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn L đã phạm tội “Tham ô tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[4] Tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến sự hoạt động đúng đắn của tổ chức, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng bản tính tham lam, lười biếng lao động nên đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 27/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 152/HSST. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án nghiêm.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Xử lý vật chứng của vụ án: Đối với danh sách 08 đơn hàng bị cáo đã giao thành công và 01 đĩa ghi âm ghi hình quá trình ghi lời khai của bị cáo khai nhận hành vi phạm tội sẽ tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án (đang lưu hồ sơ vụ án).

[8] Về dân sự: Ông Huỳnh Tấn D là người đại diện theo ủy quyền của bị hại là Công ty Cổ phần Dịch vụ G yêu cầu bị cáo bồi thường cho Công ty số tiền 31.239.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt. Tại tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện ủy quyền của bị hại. Xét, sự thỏa thuận của các đương sự là không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản đảm bảo nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 353; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 04 (bốn) năm tù về tội “Tham ô tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2024.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn L.

Về vật chứng: Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án danh sách 08 đơn hàng; 01 đĩa ghi âm ghi hình (đang lưu hồ sơ vụ án).

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn L phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là Công ty Cổ phần Dịch vụ G số tiền 31.239.000 đồng (ba mươi một triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng). Việc bị cáo bồi thường cho bị hại phải thực hiện ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc thi hành án thì còn phải trả thêm tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.561.950 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi một nghìn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện ủy quyền của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV10;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực huyện Bình Chánh;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS.KV10-TP.HCM
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Sơn

2AAKKBS*ιηφχαη+